

## **KINH TẾ HỢP TÁC XÃ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (1986-2015)**

**Vũ Văn Thuận<sup>(1)</sup>**

(1) Trường Đại học Đồng Nai

Ngày nhận bài 28/12/2018; Ngày gửi phản biện 28/1/2019; Chấp nhận đăng 28/5/2019

Liên hệ: thuanlichsu@yahoo.com

### **Tóm tắt**

*Kinh tế hợp tác xã (HTX) là một trong những thành phần kinh tế phát triển sớm ở thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) và đã góp phần quan trọng vào tháo gỡ khó khăn, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố qua các thời kỳ. Căn cứ vào ngành nghề hoạt động, có thể chia HTX ở TPHCM thành một số loại hình cơ bản như: HTX thương mại, HTX tiểu thủ công nghiệp, HTX nông nghiệp, HTX tín dụng, HTX giao thông vận tải, HTX dịch vụ môi trường. Tổ chức và hoạt động của HTX không bị giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn với mô hình linh hoạt, đa dạng về hình thức, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng vùng, với nhiều trình độ phát triển khác nhau. Kinh tế HTX ở TPHCM nhất là từ năm 1986 đến năm 2015, đã góp phần không nhỏ vào việc ổn định xã hội, xóa đói, giảm nghèo, từng bước góp phần vào phát triển ổn định đi đến bền vững.*

**Từ khóa:** kinh tế, phát triển, Việt Nam

### **Abstract**

#### **THE ECONOMIC COOPERATION IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN HO CHI MINH CITY (1986-2015)**

*The cooperative is one of the early economic components in Ho Chi Minh City and has made an important contribution to solving difficulties and step by step promoting the socio-economic development of the City through the periods. Based on the business lines, it is possible to divide the cooperative in the city into some basic types as follows: commercial cooperatives, handicraft cooperatives, agricultural cooperatives, credit cooperatives, transportation cooperatives, environmental service cooperatives. Organization and operation of cooperatives are not limited in scale, field and location with flexible and diversified models, suitable to the characteristics of each industry, each region with many other development levels. The economy of cooperatives in Ho Chi Minh City, especially from 1986 to 2015, has contributed significantly to social stability, poverty reduction, and gradually sustainable development.*

### **1. Đặt vấn đề**

HTX là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất,

kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX (Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2012). Theo Liên minh HTX TPHCM (2016), tính đến năm 2015 TPHCM có 485 HTX với tổng số 62.000 thành viên. Các HTX trên địa bàn Thành phố đã giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động nhất là nguồn lao động phổ thông, lao động nữ (tổng số lao động nữ làm việc trong các HTX tính đến năm 2015 là 9.014 người, chiếm 0,75% tổng số lao động nữ toàn Thành phố và 37,4% tổng số lao động làm việc trong HTX (Cục Thống kê TPHCM, 2017). Với lực lượng lao động như trên, các HTX đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập, ổn định đời sống nhân dân và góp phần ổn định chính trị - xã hội.

## 2. Tổng quan tài liệu

Ở Việt Nam, trong 30 năm đổi mới và phát triển, kinh tế HTX là một trong những chủ đề được nhiều cơ quan khoa học, nhiều nhà nghiên cứu xem xét dưới những góc độ, phạm vi và mức độ khác nhau. Lương Xuân Quý, Nguyễn Thế Nhã (1999) đã khái quát toàn bộ quá trình phát triển của các hình thức tổ chức, quản lý hợp tác xã trong nông thôn Việt Nam từ trước đây đến khi chuyển sang kinh tế thị trường và phác họa một số phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng mô hình tổ chức có hiệu quả cho các loại hình hợp tác xã. Nguyễn Văn Bình, Chu Tiến Quang, Lưu Văn Sùng (2001) đã hệ thống hóa quá trình hình thành, phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên thế giới và ở Việt Nam với những thành công và tồn tại, từ đó nêu lên định hướng phát triển phù hợp với Luật hợp tác xã. Chỉ ra tính tất yếu và nội dung chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp nước ta, nhất là thực tiễn chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo Luật HTX năm 1996 (Đào Đăng Mãng, 2004). Nguyễn Minh Ngọc (2012) đã đánh giá lại tình hình phát triển và thực trạng tổ chức - quản lý hợp tác xã, làm rõ bản chất và các xu hướng phát triển mới của hợp tác xã, phân tích vai trò của hợp tác xã đối với an sinh xã hội, đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của hợp tác xã hiện nay, đề xuất các hàm ý chính sách phát triển hợp tác xã trong thời gian tới.

TPHCM, một trong những trung tâm kinh tế của cả nước, tuy nhiên những nghiên cứu về sự phát triển của HTX chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Một trong số ít những người quan tâm sớm đến sự phát triển của HTX là Hoài Bắc (1987) đã phân tích những cố gắng của ngành thương nghiệp TPHCM qua mười năm xây dựng và phát triển; Giới thiệu 2 điển hình thương nghiệp: Cửa hàng bách hóa số 2 và HTX tiêu thụ mua bán phường 18 quận 8; Phương hướng và mục tiêu của thương nghiệp Thành phố trong thời gian tiếp theo. Trần Minh Tâm (2005) đã nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động của kinh tế hợp tác thương mại ở TPHCM và đề xuất các giải pháp phát triển. Đặng Phong (2009) đã giới thiệu 20 điển cứu trong tổng số gần một trăm trường hợp phá rào của nền kinh tế Việt Nam thời tiền đổi mới ở các lãnh vực trong đó có phân phối lưu thông (từ Công ty lương thực TPHCM đến vai trò đầu tàu của Vietcombank TPHCM).

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Về loại hình và số lượng HTX

Các loại hình HTX trên thực tế rất đa dạng tùy theo nhu cầu của người tham gia trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra. Bài viết này căn cứ vào ngành nghề hoạt động, các HTX ở Thành phố được chia thành một số loại hình cơ bản như sau: HTX thương mại, HTX tiểu thủ công nghiệp, HTX nông nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân - HTX tín dụng, HTX giao thông vận tải, HTX dịch vụ môi trường.

Số lượng HTX tính đến năm 2015 là 485 HTX. So với các loại hình doanh nghiệp khác như các doanh nghiệp ngoài Nhà nước mà không phải kinh tế tập thể là 154.020 doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn nước ngoài 3.478 doanh nghiệp thì số lượng HTX còn khá hạn chế.

**BẢNG 1.** Số lượng HTX tính đến năm 2015 so với số lượng doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác

Tổng số	Doanh nghiệp ngoài nhà nước		Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài
	Tập thể	Khác		
149.247	485	154.020	388	3.478

(Nguồn: Liên minh HTX TPHCM, 2016 và Cục Thống kê TPHCM, 2017, trang 124)

Số lượng HTX tính đến năm 2015 so với những năm trước có tăng nhưng không đáng kể. Nguyên nhân chính là các HTX được thành lập do nhu cầu của xã viên nên khi không còn nhu cầu nữa, HTX tuyên bố giải thể. Do đó, có nhiều HTX thành lập mới hoặc phát triển lên từ tổ hợp tác nhưng không làm tăng mạnh số lượng các HTX.

**BẢNG 2.** Số lượng HTX năm 2015 so với một số năm trước

Năm	2000	2005	2010	2015
Số lượng HTX	356	423	485	485

(Nguồn: Liên minh HTX TPHCM, 2016)

#### 3.2. Về số lượng xã viên và lao động HTX

Theo tài liệu của Liên minh HTX TPHCM (2016), tính đến 2015, toàn thành phố có 485 HTX với tổng số 62.000 thành viên. Bình quân 1 HTX có 128 thành viên. Điều này chứng tỏ HTX đã ngày càng thu hút được đông đảo các hộ sản xuất cá thể tham gia. Nhiều HTX có quy mô thành viên lớn như: HTX nông nghiệp thương mại – dịch vụ Phú Lộc với 176 thành viên; HTX nông nghiệp sản xuất thương mại và dịch vụ Phước An với 62 thành viên; Liên hiệp HTX thương mại TPHCM với 26 HTX thành viên cùng nhiều hộ sản xuất là thành viên cá thể.

Tính đến năm 2015, khu vực HTX của Thành phố có 24.239 lao động, chiếm 0,88% tổng số lao động của Thành phố. Bình quân mỗi HTX có khoảng 65 lao động. Các HTX trên địa bàn Thành phố đã giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động nhất là nguồn lao động phổ thông, lao động nữ (tổng số lao động nữ làm việc trong các HTX tính đến năm 2015 là 9.014 chiếm 0,75% tổng số lao động nữ toàn Thành phố và 37,4% tổng số lao động làm việc trong HTX). Với lực lượng lao động như trên, các HTX đã góp phần

giải quyết việc làm, tạo thu nhập, ổn định đời sống nhân dân và góp phần ổn định chính trị - xã hội.

**BẢNG 3.** Số lượng lao động trong thành phần kinh tế tập thể đến năm 2015 so với các ngành kinh tế khác

Tổng số	Doanh nghiệp ngoài nhà nước		Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài
	Tập thể	Khác		
2.750.747	24.239	1.893.735	200.783	631.990

(Nguồn: Cục Thống kê TPHCM, 2017)

### 3.3. Về kinh tế

Mười năm sau đổi mới là thời kỳ sa sút của kinh tế HTX do sự kỳ thị, ám ảnh từ mô hình kinh tế HTX bao cấp. Tuy nhiên, sau khi có Luật HTX năm 1996, chất lượng, hiệu quả kinh tế của các HTX có bước chuyển biến rõ rệt. Từ năm 2000 đến 2015, tỷ lệ các HTX làm ăn khá giỏi tăng từ gần 40% lên gần 70%; số HTX yếu kém, thua lỗ từ 37% giảm xuống còn 12%. Nhiều HTX đã có tích lũy để xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ sản xuất, phát triển thêm sản phẩm và chuyển hướng sang kinh doanh đa ngành nghề.

Công tác tổ chức, quản lý HTX được củng cố, khắc phục tình trạng thua lỗ kéo dài, đưa HTX từng bước thoát khỏi tình trạng yếu kém về vốn và công nghệ. Theo Liên minh HTX TPHCM (2016), chỉ tính riêng trong năm 2015, doanh thu bình quân của một HTX đạt 25.000 triệu đồng, trong đó lợi nhuận bình quân của một HTX là 300 triệu đồng.

Ở TPHCM nói riêng, cả nước nói chung đã xuất hiện nhiều HTX ở những lĩnh vực mới như: HTX nhà ở, HTX trường học, HTX dịch vụ suất ăn công nghiệp, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, HTX quản lý chợ... Các loại hình HTX này đã nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cấp, các ngành và sự tin tưởng của nhân dân.

Hiệu quả kinh tế của HTX được thể hiện qua hai mặt: hiệu quả trực tiếp của kinh tế HTX vào tăng trưởng kinh tế và hiệu quả gián tiếp thông qua nâng cao hiệu quả, chất lượng kinh tế xã viên HTX. Tính đến năm 2015, với sự phát triển của mô hình kiểu mới, kinh tế HTX đã đóng góp 0,8% trong tổng số 9,85% tăng trưởng GDP ở Thành phố. Tỷ lệ đóng góp GDP chưa phải là cao so với các doanh nghiệp nhưng HTX đã khẳng định được vị trí là một thành phần kinh tế trong cơ cấu kinh tế của Thành phố và cả nước. Các HTX có đóng góp ngày càng lớn vào sự tăng trưởng kinh tế Thành phố, tạo được niềm tin của xã viên đối với mô hình HTX mới. Bên cạnh đó, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của HTX ngày càng đa dạng và có sức cạnh tranh trên tất cả các ngành kinh tế. Nhiều HTX đã phát triển hệ thống phân phối sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng thông qua hệ thống các cửa hàng trong toàn Thành phố.

Sự phát triển của hệ thống HTX toàn Thành phố đã tạo thu nhập ổn định cho hàng nghìn người lao động và xã viên HTX mỗi năm. Đối với các xã viên, bên cạnh lợi ích từ việc sản xuất kinh doanh hiệu quả của các HTX còn có lợi thế đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình. Theo tính toán của Liên minh HTX TPHCM (2016), đến năm 2015, thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong các HTX dao động ở mức 40 triệu đồng/năm.

Kinh tế HTX đã có sự thay đổi rất lớn về cơ cấu lợi ích so với HTX trước đổi mới. HTX phục vụ sự phát triển kinh tế xã viên theo đúng nguyên tắc HTX thông qua tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế. Sự phát triển hài hòa giữa lợi ích chung của HTX và lợi ích xã viên là động lực cơ bản cho sự ra đời và phát triển HTX.

Thông qua HTX, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các công nghệ, giống mới... đã được chuyển giao một cách có hiệu quả đến các hộ xã viên. Trong nông nghiệp, công tác chống úng, hạn, chống và phòng ngừa sâu bệnh cho sản xuất kinh tế xã viên thông qua HTX có hiệu quả hơn so với từng xã viên tự thực hiện. Trong tiểu thủ công nghiệp, việc tham gia HTX sẽ tạo được nguồn vốn lớn để thực hiện chuyển đổi công nghệ - kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm với năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh hơn trong kinh tế thị trường. Hơn nữa việc tham gia HTX còn là điều kiện để xã viên có cơ hội nắm bắt thông tin thị trường, chủ động sản xuất.

Cơ cấu ngành nghề của HTX phát triển đa dạng, đặc biệt bắt đầu hoạt động trong các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu quan trọng của nền kinh tế và của đời sống nhân dân như: trường học, chợ, vệ sinh môi trường, y tế...

Nhìn chung, kinh tế HTX bước đầu đã thực hiện được vai trò hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế xã viên phát triển, tăng cường mối quan hệ nội bộ HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế hộ và tổng hợp được sức cạnh tranh chung của cả các HTX và xã viên trên thị trường.

### **3.4. Về xã hội**

Vai trò xã hội của HTX trước hết được thể hiện ở nguyên tắc thành lập, đó là xã viên tham gia HTX với tư cách là con người chứ không phải là vốn để họ hợp tác tự giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế của cá nhân đồng thời cũng vì mục tiêu kinh tế chung của tất cả các hộ xã viên thông qua HTX. Đây chính là nguyên tắc mang tính nhân văn của HTX, là sơ sở tồn tại lâu dài, mặc dù từng trải qua thời kỳ rất khó khăn, mất niềm tin của nhân dân. HTX ra đời gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự cạnh tranh khốc liệt của kinh tế thị trường. Chính cuộc cạnh tranh đó đã nảy sinh nhu cầu và khả năng cho sự hợp tác để một cộng đồng với những cá nhân vốn yếu thế vượt qua được khó khăn, tránh bị gạt ra ngoài lề của sự phát triển.

Kinh tế HTX đã thu hút một lượng lớn lao động. Theo Liên minh HTX TPHCM (2016), tại TPHCM, tính đến năm 2015, toàn Thành phố có 60.000 lao động và xã viên đang hoạt động trong các HTX, trong đó nhiều nhất là lĩnh vực thương mại, giao thông vận tải và tập trung ở các khu vực ngoại thành như Thủ Đức, Củ Chi, Nhà Bè, Bình Chánh, Phú Nhuận. Như thế, HTX đã tạo được thu nhập ổn định cho một lực lượng lớn lao động toàn Thành phố, trong đó chủ yếu là những người có trình độ tay nghề thấp hoặc chưa qua đào tạo, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chương trình, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của Thành phố.

HTX trong cả nước nói chung, Thành phố nói riêng đang phát triển trên nhiều lĩnh vực kinh tế, trong đó có cả những lĩnh vực gắn liền với môi trường xã hội như giáo dục, y

tế, văn hóa... Hoạt động của các HTX trong những lĩnh vực này không chỉ cải thiện đời sống kinh tế cho từng hộ xã viên mà còn góp phần nâng cao đời sống cộng đồng.

HTX thường gắn với một cộng đồng dân cư nhất định. Lợi ích do HTX mang lại góp phần ổn định cộng đồng. Việc phát triển cộng đồng góp phần quan trọng trong việc phát huy truyền thống dân tộc: xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giúp những người có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội vươn lên thoát nghèo và ổn định đời sống. Các HTX góp phần quan trọng phát triển các hoạt động văn hóa trong cộng đồng dân cư và xử lý tại chỗ những mâu thuẫn trong nội bộ cộng đồng, góp phần ổn định chính trị - xã hội.

Nhìn chung, tổ chức HTX trong giai đoạn 1986-2015 được xem là những HTX kiểu mới nhưng còn trong quá trình phát triển; hệ thống khung pháp lý về HTX đã có và còn tiếp tục có những thay đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện; các chính sách của Nhà nước cũng đang trong quá trình chỉnh chu, cụ thể hóa để mang tính khả thi cao hơn trong việc hỗ trợ các HTX; người dân đã có nhìn nhận tích cực về HTX kiểu mới xong còn chưa thực sự tin tưởng hoàn toàn.

### **3.5. Đặc điểm mô hình HTX**

HTX là tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân góp sức, góp vốn lập ra, hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình và được bình đẳng như các thành phần kinh tế khác. Bản chất của HTX là tổ chức kinh tế tập thể mang tính xã hội cao bao gồm cả thể nhân, pháp nhân (các tổ chức kinh tế - xã hội), cán bộ công chức, cả người ít vốn lẫn người nhiều vốn đều có thể tham gia nhưng phải tuân theo những nguyên tắc chặt chẽ về gia nhập và ra khỏi HTX. Mặt khác, HTX là tổ chức kinh tế tự nguyện, có quyền tự chủ, bình đẳng với các loại hình kinh doanh khác trong quá trình hoạt động. Chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính của mình đối với các tổ chức kinh tế khác theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết. Điều này đã khắc phục được tư tưởng HTX nặng về tổ chức xã hội và là công cụ của chính quyền cơ sở như mô hình HTX trước đổi mới.

HTX tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vì cộng đồng. Mọi cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có đủ điều kiện theo quy định của luật HTX, tán thành điều lệ HTX đều có quyền gia nhập HTX. Xã viên có quyền ra khỏi HTX theo quy định của điều lệ HTX. Nguyên vọng của họ được tôn trọng, không bị cưỡng bức, gò ép. Đây là nguyên tắc quan trọng, đảm bảo động viên được sự nhiệt tình của các đối tượng tham gia. Xã viên có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát HTX; những vấn đề lớn trong sản xuất, kinh doanh của HTX đều phải được đại hội xã viên thảo luận dân chủ và thông qua; các xã viên đều có quyền ngang nhau trong biểu quyết theo hình thức mỗi người một phiếu bầu, giá trị mỗi phiếu như nhau, không phụ thuộc vào mức vốn góp; đồng thời, HTX phải thực hiện tốt việc công khai cho xã viên biết theo định kỳ về phương thức, kế hoạch sản xuất - kinh doanh, công khai tài chính, phân phối, thu nhập của HTX. Đây là nguyên tắc then chốt, liên quan đến sự tồn tại và phương hướng phát triển lành mạnh của HTX. HTX là tổ chức kinh tế, hoạt động với mục đích lấy lợi ích kinh

tế là chính, bao gồm lợi ích các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời, coi trọng lợi ích xã hội của các thành viên. Trong thành lập và hoạt động, HTX có quyền được lựa chọn ngành nghề sản xuất - kinh doanh phù hợp mà pháp luật không cấm, theo ý chí, nguyện vọng của xã viên; hoàn toàn tự chủ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và tự chịu trách nhiệm trong cơ chế thị trường; liên doanh liên kết với các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế. Trong phân phối lợi ích và giải quyết những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi, phải tuân thủ nguyên tắc cùng có lợi, hài hòa giữa xã viên với nhau, giữa xã viên với HTX, HTX với lợi ích cộng đồng. Nguyên tắc này đã xác định rõ điều kiện tồn tại và phát triển của HTX chính là ở vai trò, trách nhiệm làm chủ của các xã viên đối với HTX; chủ động phát huy các nguồn lực, nhất là nguồn lực sẵn có của xã viên; HTX năng động tìm kiếm cơ hội kinh doanh và cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

Về quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối trong HTX, trong mô hình HTX kiểu cũ, một đặc điểm quan trọng nhất quyết định các quan hệ khác là chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất. Người dân khi vào HTX phải tư liệu sản xuất chủ yếu; xóa bỏ sở hữu của hộ gia đình, sở hữu cá nhân không được thừa nhận. Chính điều này đã làm nảy sinh tình trạng vô chủ và sự thiếu trách nhiệm của nhiều xã viên đối với tài sản của HTX. Trong HTX kiểu mới, sở hữu của HTX là sở hữu đan xen, đa dạng và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, vừa dựa trên sở hữu của các thành viên vừa dựa trên sở hữu tập thể. Sở hữu của tập thể xã viên (sở hữu của HTX) là nguồn vốn tích lũy tái đầu tư, các tài sản do tập thể mua sắm để dùng cho hoạt động của HTX và các quỹ không chia. Nguồn vốn, quỹ, tài sản thuộc sở hữu tập thể được khuyến khích tăng thêm cùng với sự phát triển của HTX nhằm tạo điều kiện củng cố, phát triển HTX. Sở hữu thuộc cá nhân xã viên được tôn trọng, xã viên có toàn quyền sử dụng vốn, các phương tiện sản xuất thuộc sở hữu riêng để sản xuất - kinh doanh. Nếu HTX có nhu cầu sử dụng các tư liệu sản xuất đó thì phải thuê của xã viên. Vốn góp của xã viên khi vào HTX được sử dụng cho hoạt động chung của HTX và sẽ trả lại cho xã viên khi ra khỏi HTX. Như vậy, HTX không tập thể hóa mọi tư liệu sản xuất của các thành viên, tôn trọng sở hữu của các thành viên. HTX kiểu mới làm cho xã viên thực sự là chủ nhân của HTX thông qua quy định về góp vốn, góp sức xây dựng HTX. Quyền lợi, trách nhiệm của xã viên gắn liền với kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX.

Cơ chế quản lý, HTX kiểu mới phát huy được quyền làm chủ của họ. Xã viên trực tiếp tham gia quản lý, giám sát hoạt động của HTX theo nguyên tắc quản lý dân chủ, xã viên quyết định các công việc quan trọng của HTX một cách bình đẳng, không phân biệt vốn góp ít hay nhiều. Bộ máy quản lý HTX được tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả, tách rõ chức năng quản lý với chức năng điều hành. Tuy nhiên, tùy theo yêu cầu trình độ phát triển của HTX mà có thể thành lập bộ máy vừa quản lý vừa điều hành hoặc thành lập riêng bộ máy quản lý với bộ máy điều hành. HTX kiểu mới thực hiện phân phối theo nguyên tắc công bằng, cùng có lợi, người lao động ngoài tiền công được nhận theo số lượng và chất lượng lao động còn được nhận lãi chia theo mức độ tham gia dịch vụ và lợi tức cổ phần theo vốn góp. Lợi nhuận HTX càng cao, lợi tức cổ phần càng lớn, thu nhập của xã viên càng nhiều. Đây là động lực khuyến khích xã viên hăng say làm việc, gắn bó với HTX. Trong quá

trình phân phối, HTX còn tạo ra các quỹ không chia; một mặt để mở rộng sản xuất; mặt khác tạo nên phúc lợi công cộng cho mọi thành viên trong HTX; kết hợp chặt chẽ lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. HTX kiểu cũ, chế độ phân phối mang nặng tính bình quân, bao cấp, không khuyến khích xã viên tích cực, hăng say lao động

HTX và kinh tế hộ tự chủ có mối quan hệ gắn bó, tác động tương hỗ, cùng nhau phát triển. Nếu như trong HTX kiểu cũ, kinh tế cá thể, hộ gia đình không được chấp nhận hoặc chỉ được coi là kinh tế phụ và bị hạn chế trong một giới hạn nhất định thì HTX kiểu mới được hình thành và phát triển trên cơ sở kinh tế hộ. HTX kiểu mới không thủ tiêu tính tự chủ sản xuất - kinh doanh của các thành viên, HTX chỉ làm những gì mà mỗi thành viên riêng lẻ không làm được hoặc làm không hiệu quả để hỗ trợ cho các thành viên phát triển. Vì thế, kinh tế hộ càng phát triển, càng tạo ra những tiền đề kinh tế thuận lợi cho sự phát triển HTX; ngược lại, HTX phát triển để hỗ trợ, bổ sung cho kinh tế hộ phát huy hết khả năng của mình trong sản xuất - kinh doanh. HTX là tổ chức kinh tế tập thể, mọi hoạt động kinh tế của các thành viên tham gia với phương châm hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn; tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên tham gia. Trên cơ sở đó, không ngừng nâng cao vai trò, tính chất xã hội của HTX để giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần tích cực thực hiện chủ trương giải quyết công ăn, việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội, tăng cường tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết cộng đồng, đó là nhân tố quan trọng để HTX phát triển bền vững.

#### 4. Kết luận

Nhìn chung, đến năm 2015, mô hình HTX mới đang tiếp tục phát triển và hoàn chỉnh mô hình. Việc thay đổi mô hình hoạt động giúp các HTX thích nghi được trong cơ chế thị trường, tránh tình trạng ỷ lại, trông chờ. Các HTX được thành lập trong giai đoạn 1986-2015 chủ yếu xuất phát từ nhu cầu liên kết, hợp tác, cùng có lợi trong sản xuất - kinh doanh, tính dân chủ, tự nguyện ngày càng được thể hiện; việc chấp hành Luật HTX, điều lệ HTX ngày càng tiến bộ hơn, cơ bản đảm bảo các nguyên tắc HTX và coi trọng việc phục vụ lợi ích của xã viên. Trình độ cán bộ quản lý, nghiệp vụ trong các HTX được nâng lên. Đối tượng tham gia HTX ngày càng đa dạng. Quy mô, phạm vi hoạt động của HTX được mở rộng, xuất hiện hình thức nhiều HTX, liên hiệp HTX đã liên doanh, liên kết với nhau và với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, địa bàn hoạt động, tăng quy mô nguồn vốn và thu hút thêm lao động, giải quyết việc làm, đặc biệt là số lao động phổ thông, lao động chưa qua đào tạo chính quy, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chương trình, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của Thành phố.

#### Tài liệu tham khảo

Cục thống kê TPHCM (2017). *Niên giám thống kê 2016*. NXB Thanh niên.  
Đặng Phong (2009). *"Phá rào" trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*. NXB Tri Thức.



- Đào Đăng Mãng (2004). *Lý luận Mácxit về hợp tác xã và thực tiễn chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay* (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
- Hoài Bắc (1987). *Tháo gỡ trên mặt trận phân phối lưu thông*, NXB TPHCM.
- Liên minh HTX TPHCM (2016). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 2015*. Số 02/BC-LM, ngày 25/1/2016.
- Lương Xuân Quỳ, Nguyễn Thế Nhã (1999). *Đổi mới tổ chức và quản lý hợp tác xã trong nông nghiệp nông thôn*. NXB Nông nghiệp.
- Nguyễn Minh Ngọc và nnk. (2012). *Sự phát triển của hợp tác xã và vai trò của hợp tác xã đối với an sinh xã hội*. NXB Tri thức.
- Nguyễn Văn Bình, Chu Tiên Quang, Lưu Văn Sùng (2001). *Kinh tế hợp tác, hợp tác xã ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng phát triển*. NXB Nông nghiệp.
- Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2012). Luật hợp tác xã. Số 23/2012/QH13, ngày 20/11/2012.
- Trần Minh Tâm (2005). *Hợp tác xã thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở TPHCM* (Luận án tiến sĩ). Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.